TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. LIÊN CHIỂU – TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:**17**/2021/QĐST-DS	*Liên Chiểu, ngày 30 tháng 9 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Hữu Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Trịnh Văn Bạo

- Ông Nguyễn Công Chi

Đại diện Viện kểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa: Ông Võ Quang Tiến – Kiểm sát viên.

- Căn cứ vào Điều 95, 100 Luật đất đai; Các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 128/2019/TLST - DS ngày 24 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phan Văn V – sinh năm: 1959; Địa chỉ: Số 286 H, phường H, quận L, TP. Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông Phan Văn X – sinh năm 1945; Địa chỉ: Tổ 39, phường H, quận L, TP Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền của ông X: Ông Nguyễn Trung T – sinh năm 1971 hoặc bà Trương Thị Bích N – sinh năm 1996; cùng địa chỉ: 45 Nguyễn K, phường H, quận H, TP. Đà Nẵng. (*Theo giấy ủy quyền được chứng thực tại UBND phường Hòa Thuận Tây, ngày 04/11/2020*)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Phan Thị Q– Sinh năm 1967. Địa chỉ: Tổ 39, phường N, quận L, Tp Đà Nẵng.

+ Ông Phan Văn Đ– Sinh năm 1969. Địa chỉ: Tổ 39, phường N, quận L, Tp Đà Nẵng.

+ Ông Phan Văn H – Sinh năm 1975. Địa chỉ: Tổ 39, phường N, quận L, Tp Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Phan Thị Q, ông Phan Văn Đ và ông Phan Văn H là ông Phan Văn V – Sinh năm: 1959. Địa chỉ: Số 286 H, phường N, quận L, TP. Đà Nẵng, (*Theo giấy ủy quyền được chứng thực tại UBND phường N ngày 05/3/2020*).

+ Bà Nguyễn Thị H – Sinh năm: 1946. Địa chỉ: Tổ 39, phường N, quận L, TP Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H: Ông Nguyễn Trung T – sinh năm 1971 hoặc bà Trương Thị Bích N – sinh năm 1996; cùng địa chỉ: 45 Nguyễn Ki, phường H, quận H, TP. Đà Nẵng, (*Theo giấy ủy quyền được chứng thực tại UBND phường H, ngày 24/12/2020*).

+ Bà Hồ Thị Kim H. Địa chỉ: Tổ 39, phường N, quận L, TP Đà Nẵng.

+ Bà Nguyễn Thị T – Sinh năm: 1972. Địa chỉ: Tổ 39, phường N, quận L, TP Đà Nẵng.

+ Bà Trần Thị H – Sinh năm: 1982. Địa chỉ: Tổ 39, phường N, quận L, TP Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị T và bà Trần Thị H là ông Phan Văn V – Sinh năm: 1959. Địa chỉ: Số 286 Hoàng Văn Thái, phường N, quận L, TP. Đà Nẵng, (*Theo giấy ủy quyền được chứng thực tại UBND phường N ngày 21/7/2020*).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Phan Văn V được quản lý, sử dụng diện tích đất **503.2 m^2** theo các mốc điểm A, B, E, F, G, H được xác định trong sơ đồ đo đạc của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đà Nẵng có giá trị 2.582.215.585 đồng, (*Theo đơn giá của Chứng thư Thẩm định giá số 5200237/CT-BTCVALUEĐN của Công ty cổ phần Thẩm định giá BTCvalue 5.131.589 đồng/ m^2*).

Những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Phan Thân và bà Đàm Thị Đớm có quyền khởi kiện một vụ án khác theo quy định pháp luật.

- Vợ chồng ông Phan Văn Xuân và bà Nguyễn Thị Hương được quản lý, sử dụng diện tích đất **250.3 m^2** theo các mốc điểm A, B, C, D được xác định trong sơ đồ đo đạc của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đà Nẵng có giá trị 1.284.436.723 đồng, (*Theo đơn giá của Chứng thư Thẩm định giá số 5200237/CT-BTCVALUEĐN của Công ty cổ phần Thẩm định giá BTCvalue 5.131.589 đồng/ m^2*).

Vợ chồng ông Phan Văn Xuân và bà Nguyễn Thị Hương có nghĩa vụ cắt bỏ 02 cây xoài trên diện tích đất đã thỏa thuận cho ông Phan Văn V quản lý, sử dụng.

Các đương sự có quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để kê khai, đăng ký đất đai đúng với diện tích đất mà mình được quản lý, sử dụng theo quy định

của Luật Đất đai.

Sơ đồ vị trí thửa đất của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đà Nẵng là một bộ phận không tách rời Quyết định này.

Chi phí định giá tài sản: 16.000.000đ (*Mười sáu triệu đồng*); Chi phí trưng cầu đo đạc: 16.636.244đ (*Mười sáu triệu sáu trăm ba mươi sáu ngàn hai trăm bốn mươi bốn đồng*); Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*). Tổng chi phí tố tụng: 34.636.244đ (*Ba mươi tư triệu sáu trăm ba mươi sáu ngàn hai trăm bốn mươi bốn đồng*).

Ông Phan Văn V chịu 19.050.000 đồng, ông Phan Văn Xuân chịu 15.586.244 đồng (*Đã nộp và đã chi xong*).

- ***Án phí dân sơ thẩm***: Ông Phan Văn V chịu 129.110.780 đồng, ông Phan Văn Xuân chịu 64.221.836 đồng. Tuy nhiên ông V và ông Xuân thuộc trường hợp người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí được Tòa án chấp nhận. Do đó, ông V và ông Xuân được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho ông Phan Văn V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 10.000.000đ (Mười triệu đồng) theo biên lai số 0006461 ngày 24 tháng 9 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND. quận Liên Chiểu;
- CCTHADS. quận Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hữu Vinh